

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trí.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996; cư trú tại ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Quốc L, sinh năm 1990; cư trú tại ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2018 của chị Nguyễn Thị Diễm M và quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án chị M trình bày: Chị và anh Võ Quốc L tự

nguyên kết hôn vào năm 2014, đến ngày 13/10/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh L thường hay uống rượu, kiếm chuyện, xúc phạm chị và thậm chí có lúc đánh chị. Mặc dù, gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống từ tháng 6 năm 2017 đến nay, xét thấy không đảm bảo hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung có một người tên Võ Thị Lan A, sinh ngày 15/9/2016 hiện đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 29 tháng 3 năm 2018 của anh Võ Quốc L và quá trình tố tụng tại Tòa án anh L trình bày: Anh thừa nhận việc kết hôn với chị M vào năm 2014 là đúng và đến ngày 13/10/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc Hiển. Thời gian chung sống vợ chồng có cự cãi nhau và trong lúc nóng giận nên có đánh chị M một hai bạt tay, thực tế đã qua anh có đánh chị M ba lần, việc chị M yêu cầu ly hôn là có người xúi dục. Gia đình đã hàn gắn nhưng chị M không chấp nhận về chung sống cùng anh và tự sống riêng từ tháng 6 năm 2017, nay chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về phần con chung có một người như chị M trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh L, giao con cho chị M nuôi, anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, buộc chị M chi án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, anh L chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm M được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Võ Quốc L được xác lập vào năm 2014 và đến ngày 13/10/2016 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, bản thân anh L thường hay đánh chị M và không tạo được lòng tin đối với chị dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại, chị M và anh L mỗi người sống một nơi, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa phía anh L đồng ý ly hôn cùng chị M nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị M và anh L có một người con hiện đang ở cùng chị M, sau khi ly hôn chị M và anh L đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, con còn nhỏ và dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, bản thân chị M đủ điều kiện để nuôi con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị M nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Võ Thị Lan A là con chung của anh L và chị M nên anh L và chị M phải cùng có trách nhiệm, anh L không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên và nhu cầu thiết yếu của việc nuôi con nên buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của anh M là phù hợp, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi. Anh L phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, đối với anh Võ Quốc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phản tạm ứng án phí chị M đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn cùng anh Võ Quốc L.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm M được nuôi con tên Võ Thị Lan A, sinh ngày 15/9/2016 hiện đang ở cùng chị.

Anh Võ Quốc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Võ Thị Lan A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị M.

Kể từ chị Nguyễn Thị Diễm M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Quốc L chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014078 ngày 23/02/2018 được khấu trừ.

Anh Võ Quốc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải